

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**TRẦN THỊ PHƯƠNG**

**CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM  
ĐOẠT TÀI SẢN THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự  
Mã số: 60 38 01 40*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2015**

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TRỊNH QUỐC TOẢN**

*Phản biện 1:* .....

*Phản biện 2:* .....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì	
Lời cam đoan	
Mục lục	
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN</b> .....	10
<b>1.1. Khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam</b> .....	10
1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	10
1.1.2. Các dấu hiệu đặc trưng của các tội xâm phạm sở hữu tài sản có tính chất chiếm đoạt tài sản .....	11
1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	13
1.1.4. Phân biệt giữa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác có liên quan.....	15
<b>1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay quy định về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản</b> .....	18
1.2.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985.....	18
1.2.2. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1985.....	22
1.2.3. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.....	25
<b>1.3. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo BLHS của một số nước trên thế giới</b> .....	27
<b>Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÓM TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK TRONG THỜI GIAN QUA</b> .....	34
<b>2.1. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản</b> .....	34
2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	34
2.1.2. Hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	42
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk</b> .....	49

2.2.1.	Khái quát điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.....	49
2.2.2.	Thực tiễn áp dụng, một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản trong việc giải quyết nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, của Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.....	53
<b>Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NHÓM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NHÓM TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK.....</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm này.....</b>	<b>67</b>
3.1.1.	Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	67
3.1.2.	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.....	70
<b>3.2.</b>	<b>Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản .....</b>	<b>76</b>
<b>3.3.</b>	<b>Một số giải pháp khác .....</b>	<b>82</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>86</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>		<b>88</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, bắt đầu bằng cải cách kinh tế đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội. Sự chuyển đổi kinh tế từ bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã hình thành nhiều thành phần kinh tế với nhiều loại hình sở hữu khác nhau. Trải qua gần 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn tồn tại những biểu hiện tiêu cực do mặt trái của cơ chế thị trường mang lại như sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc, các tệ nạn xã hội gia tăng là cơ sở phát sinh các loại tội trong đó có tội trộm cắp tài sản, tội cướp tài sản, tội cướp giết tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản... những loại tội này xảy ra khá phổ biến và phức tạp, với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, đã gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù, Đảng và Nhà nước ta đã có những bước tiến mới trong công cuộc phòng, chống tội phạm, nhưng vẫn còn tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm, xử lý chưa nghiêm, đồng thời, có những loại tội với chế tài xử phạt quá nhẹ không đủ sức răn đe. Chính vì thế mà tội phạm có chiều hướng gia tăng đặc biệt là các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản diễn ra ngày càng tinh vi hơn, các tội phạm có sự liên kết, móc nối với nhau gây khó khăn cho công tác phòng, chống tội phạm. Trong khi đó, địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk là huyện miền núi, có diện tích rộng, đông dân cư, nhiều thành phần dân tộc từ mọi miền đất nước đến làm ăn, sinh sống, vì thế tội phạm dễ dàng lẫn trốn, tẩu thoát, gây khó khăn cho công tác phòng, chống tội phạm của các cơ quan thực thi pháp luật, làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân, tác động xấu đến tâm lý của người dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương

Việc cần phải nghiên cứu sâu và làm rõ các quy định của Bộ luật hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, để góp phần xác định những thiếu sót trong kỹ thuật lập pháp và đưa ra giải pháp bổ sung, hoàn thiện quy phạm đối với nhóm tội này theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì những lý do trên, học viên quyết định chọn đề tài: ***“Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam (Trên cơ sở số liệu của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk)”***.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu về nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản có ý nghĩa to lớn không chỉ về mặt khoa học mà còn cả về mặt thực tiễn áp dụng pháp luật, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này như sau:

- TS. Đào Trí Úc (2001), Tìm hiểu khái niệm và những đặc trưng cơ bản của tội phạm theo Luật hình sự Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2001, tr.3-16;

- ThS. Chu Thị Trang Vân (2003), Tìm hiểu việc định tội và quyết định hình phạt từ phương diện là những hoạt động áp dụng pháp luật hình sự cơ bản của Tòa án nhân dân", Tạp chí Khoa học (chuyên san Kinh tế-Luật), số 3 (tr.60-67); số 4 (tr.73-81)

- Nguyễn Hữu Hậu (2005), Vấn đề xác định và chuyển hoá tội danh nặng hơn, nhẹ hơn và ngược lại, Tạp chí Kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Số 5/2005, tr. 26 - 28

- Nguyễn Mai Bộ (2010), Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Lê Cẩm (2000), "Một số vấn đề lý luận chung về định tội danh", Chương XXXI – Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

- Nguyễn Ngọc Chí (2000), Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.

- Nguyễn Ngọc Điệp (2000), Tìm hiểu và bình luận các tội xâm phạm sở hữu, Nxb Mũi Cà Mau

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu nói trên đã khái quát được một số vấn đề lý luận về các tội xâm phạm sở hữu tài sản nói chung, nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản nói riêng trên một địa bàn cụ thể.

Trong khoa học luật hình sự nước ta các tội xâm phạm sở hữu ít nhiều đã được nghiên cứu theo hướng nghiên cứu các yếu tố cấu thành tội phạm: Khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm được quy định đối với chúng và hình phạt.

Trong sách báo pháp lý trong nước, chúng tôi chia thành các nhóm vấn đề sau: Ở góc độ giáo trình đại học, sách tham khảo, chuyên khảo hay sách bình luận liên quan đến vấn đề định tội danh nói chung, định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản nói riêng gồm:

- GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn, *Định tội danh* (Lý luận, Lờ giải mẫu và 350 bài tập thực hành), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011;

- TS. Nguyễn Ngọc Chí, *Chương VI - Các tội xâm phạm sở hữu*, Trong sách: Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Tập thể tác giả do GS. TSKH. Lê Cẩm chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003;

- ThS. Nguyễn Sỹ Đại, *Chương XIV - Các tội xâm phạm sở hữu*, Trong sách: *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần các tội phạm)*, Tập thể tác giả, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001;

- ThS. Đinh Văn Quế, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Phần các tội phạm, Tập II - Các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2002;

- GS.TS. Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2005.

Qua nghiên cứu cho thấy các công trình có phạm vi nghiên cứu rộng cho cả

nhóm tội xâm phạm sở hữu, trong đó vấn đề về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt chỉ là một phần nhỏ trong nội dung nghiên cứu của các tác giả trong các giáo trình, sách bình luận nên chưa được phân tích sâu về mặt lý luận và thực tiễn, đặc biệt là nghiên cứu độc lập và đánh giá thực tiễn xét xử của Tòa án ở nước ta.

Nghiên cứu ở góc độ giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012; như: Trần Thị Phương, *định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2006-2010*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

Nghiên cứu ở góc độ bài viết, đề tài khoa học, hiện nay, trên Tạp chí Tòa án nhân dân và một số tạp chí khác cũng đăng nhưng chỉ mang tính chất đơn lẻ và phân tích các dấu hiệu pháp lý giữa các tội phạm, cũng như định tội danh đối với từng vụ án cụ thể, ví dụ: Bài viết các tội xâm phạm sở hữu – Thư viện tài liệu tổng hợp.

Như vậy, những bài nghiên cứu hoặc một số công trình sách báo đã nêu chỉ khái quát được một số vấn đề lý luận liên quan các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản; đồng thời phân biệt với một số tội trong Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc nghiên cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu; v.v... Hiện nay, vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, trên một địa bàn cụ thể là địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài này là phân tích khoa học để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk, đồng thời phân tích thực trạng việc xét xử đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Từ đó chỉ ra các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử, đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết đối với nhóm tội này, qua đó hạn chế oan, sai và vi phạm pháp luật trong thực tiễn xét xử. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, học viên chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt dưới góc độ Luật Hình sự, chủ yếu trên cơ sở các quy định trong BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn đặt ra những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

1) Xây dựng khái niệm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, phân tích cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản;

2) Làm sáng tỏ ý nghĩa và những điều kiện bảo đảm cho việc giải quyết đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản;

3) Đánh giá, phân tích thực trạng công tác giải quyết các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk, từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản;

4) Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc giải quyết các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên cả nước nói chung.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là: “Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam (Trên cơ sở số liệu của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk)”.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam, đánh giá thực tiễn trên địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản, từ đó luận chứng và đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xét xử đối với nhóm tội này, trên địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên cả nước nói chung.

#### **5. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Cơ sở lý luận:**

Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề xung quanh Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam, đồng thời nghiên cứu thực trạng xét xử đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm trên địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

##### **5.2. Các phương pháp nghiên cứu Luận văn**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật. Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền, chính sách hình sự, vấn đề cải cách tư pháp theo tinh thần nghị quyết trung ương số 08/NQ/TW ngày 02/01/2002; Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 26/5/2005 của Bộ chính trị.

Luận văn còn sử dụng phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cấp Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tòa án nhân dân huyện EaH'leo, để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu.

#### **6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn**



### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Trong công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân hiện nay, việc nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk góp phần bổ sung vào lý luận về quy định của Bộ luật hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét xử vụ án đảm bảo tính khách quan đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ pháp luật. Ngoài ra, luận văn còn cơ sở để đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến chất lượng xét xử nói chung và công tác xét xử tại Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, việc bảo vệ các quyền và tự do dân chủ của công dân, cũng như phòng, chống oan, sai và vi phạm pháp luật trong giải quyết vụ án hình sự.

## **7. Những điểm mới của luận văn**

Quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên cơ sở số liệu địa bàn huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo pháp luật hình sự Việt Nam, phân tích đánh giá các dấu hiệu pháp lý cấu thành các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, làm rõ những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành thông qua thực tiễn áp dụng các quy định đó cũng như đưa ra nguyên nhân để tìm giải pháp khắc phục, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với việc giải quyết các loại tội phạm này ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn.

Đề tài phân tích dựa trên những bản án, quyết định, báo cáo công tác ngành Tòa án tại tỉnh Đắk Lắk - đó là những số liệu thực tế góp phần làm rõ hơn về thực trạng về định tội danh trên địa bàn đã nêu; do đó những điểm mới cơ bản của luận văn như sau:

- Xây dựng khái niệm và phân tích những đặc trưng của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản;
- Làm sáng tỏ ý nghĩa và những điều kiện bảo đảm cho việc xử lý đối với loại tội phạm này;
- Đánh giá, phân tích thực trạng giải quyết đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk;
- Chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản trong thực tiễn áp dụng pháp luật đối với nhóm tội các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản trên địa huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

## **8. Cấu trúc nội dung của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm ba chương

## **CHƯƠNG 1**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN**

#### **1.1. Khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam**

##### ***1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

Theo Từ điển tiếng Việt, chiếm đoạt là chiếm của người làm của mình, bằng cách dựa vào vũ lực, quyền thế, ở khái niệm này chiếm đoạt được xem là hành vi dùng vũ lực, quyền uy để lấy tài sản của người khác có chủ đích. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là những tội xâm phạm sở hữu bằng việc chiếm đoạt nên trong cấu thành tội phạm của những tội này có dấu hiệu chiếm đoạt. Trong đó, “chiếm đoạt là hành vi cố ý chuyển dịch trái pháp luật tài sản đang được sự quản lý của chủ tài sản thành tài sản của mình”. Như vậy, quan điểm này thể hiện được bản chất của khái niệm chiếm đoạt nhưng đã đồng nhất dấu hiệu chiếm đoạt với hành vi chiếm đoạt.

##### ***1.1.2. Các dấu hiệu đặc trưng của các tội xâm phạm sở hữu tài sản có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

Các tội xâm phạm sở hữu tài sản có tính chất chiếm đoạt quy định trong chương XIV Bộ luật hình sự năm 1999 là các tội được sát nhập từ các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa quy định tại chương IV và các tội xâm phạm sở hữu của công dân quy định tại chương VI Bộ luật hình sự năm 1985. Về tội phạm, chương XIV chỉ còn quy định 13 tội danh phản ánh đúng bản chất của tên chương là các tội xâm phạm sở hữu, một số tội tuy có xâm phạm sở hữu nhưng xuất phát từ bản chất của hành vi nên được nhà làm luật quy định ở các chương khác như: Tội tham ô; tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản được quy định tại Mục A Chương XXI các tội phạm về tham nhũng.v.v...

##### ***1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt từ năm 1945 đến nay thể hiện rõ tinh thần tôn trọng và kiên quyết bảo vệ tài sản XHCN, tài sản của nhân dân chống mọi hành vi xâm hại. trải qua các giai đoạn cách mạng, chính sách hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu nói chung và chính sách hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói riêng là một quá trình có tính chất giao thoa, đan xen giữa hai chiều hướng vừa tội phạm hóa, hình sự hóa vừa phi tội phạm hóa, phi hình sự hóa phản ánh đặc điểm phát triển kinh tế, xã hội của đất nước ta qua

từng thời kỳ. Chính sách hình sự đó thể hiện nguyên tắc trừng trị kết hợp với khoan hồng, cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trên tinh thần nhân đạo xã hội chủ nghĩa, hình phạt được quy định và áp dụng không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn nhằm mục đích răn đe, giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội.

#### ***1.1.4. Phân biệt giữa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác có liên quan***

Các tội xâm phạm sở hữu được quy định tại Chương XXIV Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, gồm 13 tội được quy định từ điều 133 đến điều 145. Căn cứ vào tính chất của mục đích phạm tội, khoa học luật hình sự chia các tội xâm phạm sở hữu thành nhóm các tội có mục đích tư lợi bao gồm 10 tội từ điều 133 đến điều 142 BLHS 1999 và nhóm các tội không có mục đích tư lợi từ điều 143 đến điều 145. Đối với nhóm các tội có mục đích tư lợi, dựa vào dấu hiệu chiếm đoạt, chúng lại được chia nhỏ ra thành nhóm có tính chiếm đoạt bao gồm 8 tội từ điều 133 đến điều 140 và nhóm không có tính chiếm đoạt gồm các điều 141, 142 BLHS 1999.

### **1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay quy định về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.**

#### ***1.2.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985***

Các tội xâm phạm sở hữu trong giai đoạn này cũng được nhà nước quy định trong một số Sắc lệnh như: Sắc lệnh số 12 ngày 12/3/1949 quy định trừng trị các hành vi trộm cắp vật dụng nhà binh trong thời bình và thời kỳ chiến tranh; Sắc lệnh số 267 ngày 15/6/1958 trừng trị những âm mưu và hành động phá hoại tài sản của nhà nước, của hợp tác xã và của nhân dân, làm cản trở việc thực hiện chính sách kế hoạch của nhà nước về xây dựng kinh tế và văn hóa. Điều 2 Sắc lệnh 267 quy định: “Người nào phạm các tội trộm cắp, lãng phí, làm hỏng, hủy hoại, cướp bóc tài sản của nhà nước, của hợp tác xã, của nhân dân với mục đích phá hoại sẽ bị xử phạt từ năm năm đến hai mươi năm tù” và nguyên tắc tương tự tiếp tục được khẳng định lại tại Điều 13. Sắc lệnh này nghiêm trị những người phạm tội vì mục đích phá hoại tài sản của nhà nước, hợp tác xã, nhân dân hoặc vì mục đích phá hoại và làm cản trở đến việc thực hiện kế hoạch chính sách của nhà nước về kinh tế, văn hóa.

Ngoài các Sắc lệnh trên, ở giai đoạn này phải kể đến sự ra đời của bản Pháp lệnh năm 1970 đó là Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 21/10/1970.

Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản quy định trong pháp lệnh này gồm 8 điều: Điều 4 “Tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 5 “Tội cướp giết tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 7 “Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 8 “Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 9 “Tội cưỡng đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 10 “Tội lừa đảo để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”; điều 11 “Tội lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ

nghĩa”; điều 16 “Tội chiếm giữ trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa”.

### **1.2.3. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999**

Xuất phát từ yêu cầu của xã hội, cùng sự phát triển với tốc độ nhanh chóng của tội phạm khi đất nước ta chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Để đảm bảo và thực hiện sự bình đẳng của các thành phần kinh tế đòi hỏi Nhà nước ta phải có quan niệm bình đẳng về tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản riêng của công dân. Chính vì thế, Các tội xâm phạm quyền sở hữu Bộ luật hình sự năm 1999 được xây dựng trên cơ sở sáp nhập chương IV – Các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa và chương VI – Các tội xâm phạm sở hữu công dân trong Bộ luật hình sự năm 1985 thành một chương XIV “Các tội xâm phạm quyền sở hữu”, vì trong nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, các thành phần kinh tế bình đẳng và được pháp luật bảo hộ như nhau; hơn nữa, các hình thức sở hữu đan xen, rất khó phân biệt tách bạch.

### **1.3. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản theo BLHS của một số nước trên thế giới.**

Đối với tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, ở Liên bang Nga quy định là tội bắt cóc người tại điều 127 trong chương 17 về các tội xâm phạm tự do, nhân phẩm và danh dự cá nhân như sau:

1. Bắt cóc người thì phạt tù từ 4 năm đến 8 năm.
2. Cũng hành vi đó nếu:
  - a) Do một nhóm người có thỏa thuận trước thực hiện;
  - b) Được thực hiện nhiều lần;
  - c) Được thực hiện có dùng vũ lực; nguy hiểm cho tính mạng hay [sức khỏe](#) của người bị bắt cóc;
  - d) Được thực hiện kèm theo dùng vũ khí hay vật được sử dụng làm vũ khí;
  - đ) Được thực hiện đối với người biết rõ là chưa thành niên;
  - e) Được thực hiện đối với phụ nữ mà người phạm tội biết rõ là đang có thai;
  - g) Được thực hiện đối với hai người trở lên;
  - h) Được thực hiện vì động cơ vụ lợiThì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.
3. Những hành vi quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, nếu:
  - a) Do một nhóm người có tổ chức thực hiện;
  - b) Vô ý làm chết nạn nhân hay gây tổn hại nặng cho sức khỏe nạn nhân hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khácThì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

Bộ luật hình sự của Liên Bang Nga quy định tội bắt cóc người ở Chương các tội xâm phạm tự do, nhân phẩm và danh dự cá nhân và việc bắt cóc người bất kể nhằm mục đích gì thì vẫn bị xử theo cùng một tội danh. Điểm đặc biệt là trong Bộ luật hình sự Liên bang Nga còn có ghi chú thêm: Người tự nguyện thả

người bị bắt cóc, được miễn trách nhiệm hình sự nếu hành động của người đó không cấu thành tội phạm khác. Điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Liên bang Nga.

Trong khi đó, pháp luật hình sự Nhật Bản quy định tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản không trong cùng một điều luật mà quy định rải rác tại các điều luật khác nhau và ở Chương XXXIII. Các tội bắt cóc bằng vũ lực hoặc dụ dỗ. Theo đó, điều 225 Bộ luật hình sự Nhật Bản quy định tội bắt cóc nhằm mục đích thu lợi như sau: Người nào bắt cóc người khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa, lừa gạt hoặc dụ dỗ nhằm mục đích thu lợi, trái đạo đức hoặc hôn nhân thì bị phạt tù có lao động bắt buộc từ 1 năm đến 10 năm.

Điều 225.2 quy định bắt cóc để tống tiền như sau:

1. Người nào bắt cóc người khác hoặc bắt cóc trẻ em nhằm mục đích buộc người thân thiết của người bị bắt cóc hoặc bất kỳ người nào đó quan tâm đến sự an toàn của người bị bắt cóc phải giao nộp tài sản thì bị phạt tù chung thân và có lao động bắt buộc hoặc phạt tù có lao động bắt buộc từ 3 năm trở lên.

2. Tương tự như vậy, áp dụng đối với trường hợp một người đã bắt cóc người khác hoặc bắt cóc trẻ em để buộc người thân thiết của người bị bắt cóc hoặc bất kỳ người nào khác quan tâm đến sự an toàn của người bị bắt cóc phải giao nộp bất kỳ tài sản nào hoặc yêu cầu làm việc đó.

Ở Trung Quốc, bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa lại quy định tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản tại Chương IV về các tội xâm phạm quyền tự do thân thể, quyền dân chủ của công dân. Điều 239 quy định: Người nào bắt cóc người khác vì mục đích tống tiền hoặc bắt cóc để làm con tin, thì bị phạt tù từ 10 năm trở lên hoặc tù chung thân kèm theo bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Nếu giết hoặc làm người bị bắt cóc chết, thì bị xử tử hình và bị tịch thu tài sản. Bắt trộm trẻ sơ sinh vì mục đích tống tiền, thì cũng bị xử phạt theo quy định trên. Pháp luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa coi hành vi bắt cóc vì mục đích tống tiền hoặc làm con tin là hành vi xâm phạm đến tự do, thân thể của công dân và phải chịu hình phạt rất cao.

Trong Bộ luật hình sự của Vương quốc Thái Lan, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản quy định tại Chương XI về Các tội xâm phạm tự do và nhân phẩm. Điều 313 Bộ luật hình sự của Vương quốc Thái Lan quy định:

Người nào bắt cóc người để đạt được một khoản tiền chuộc

1. Bắt cóc trẻ em chưa đến 15 tuổi.
2. Bắt cóc người trên 15 tuổi bằng hình thức đe dọa, lừa đảo, dùng bạo lực hoặc bằng những hình thức khác.
3. Cản trở hoặc giam giữ người đó.

Thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm và bị phạt tiền từ ba mươi nghìn đến bốn mươi nghìn Baht hoặc tù chung thân hoặc tử hình.

Nếu hành vi phạm tội gây ra thương tích cho người bị bắt cóc hoặc người bị giam giữ hoặc gây tổn hại về vật chất hoặc tinh thần cho người đó thì bị phạt tù chung thân hoặc tử hình. Nếu hành vi phạm tội dẫn đến chết người thì bị tử hình

## CHƯƠNG 2

# QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÓM TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK TRONG THỜI GIAN QUA

**2.1. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.**

**2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.**

- Khách thể của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản: Nghiên cứu quy định của BLHS đối với các tội từ điều 133 đến điều 140 BLHS 1999 và thực tiễn áp dụng, có thể kết luận rằng các tội từ điều 133 đến điều 136 BLHS 1999 có khách thể là quan hệ sở hữu và quyền nhân thân; còn đối với các tội từ điều 137 đến điều 140 BLHS 1999 có khách thể chỉ là quan hệ sở hữu. Về đối tượng tác động thuộc khách thể của tội phạm, các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản có đối tượng tác động là tài sản thuộc sở hữu của người khác và chúng còn nằm trong sự chiếm hữu, quản lí của chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản.

- Mặt khách quan của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản: Dựa vào quy định của BLHS và thực tiễn áp dụng, các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản có hành vi khách quan khác nhau, có thể là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được (đối với tội cướp tài sản); hành vi bắt cóc con tin và hành vi đe dọa chủ tài sản (đối với tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản); hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc hành vi uy hiếp tinh thần người khác (đối với tội cưỡng đoạt tài sản); hành vi chiếm đoạt (đối với các tội cướp giật tài sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

Đồng thời, thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi và điều kiện khi thực hiện hành vi là khác nhau và chúng là dấu hiệu phân biệt các tội phạm có cùng hành vi chiếm đoạt với nhau. Cụ thể, đối với tội Cướp giật tài sản, dấu hiệu công khai là thuộc tính của hành vi chiếm đoạt và dấu hiệu nhanh chóng phản ánh thủ đoạn của người phạm tội; đối với tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, đó là dấu hiệu công nhiên (tính công khai của hành vi chiếm đoạt) và hoàn cảnh, điều kiện tự nhiên mà hành vi chiếm đoạt được thực hiện (chủ tài sản không có điều kiện ngăn cản cho dù người phạm tội không hề sử dụng thủ đoạn nào); đối với tội Trộm cắp tài sản, đó là thủ đoạn lén lút của người phạm tội khi thực hiện hành vi chiếm đoạt; đối với Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đó là thủ đoạn gian dối được thực hiện trước khi hành vi chiếm đoạt được thực hiện.

- Mặt chủ quan của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài

sản: Tất cả các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản đều được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tức người phạm tội biết hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện. Đối với các tội từ điều 133 đến điều 135 BLHS 1999, khách thể được bảo vệ bao gồm quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân. Để xâm phạm quan hệ sở hữu, người phạm tội phải có hành vi xâm hại quan hệ nhân thân đó. Trong đó, quan hệ nhân thân rõ ràng quan trọng hơn quan hệ sở hữu nên các tội này có cấu thành hình thức, chỉ cần người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội xem như tội phạm đã hoàn thành. Như trình bày bên trên, người thực hiện hành vi vi phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt đều có ý thức chiếm đoạt. Xuất phát từ khách thể được bảo vệ mà hành vi khách quan của các tội này không có dấu hiệu chiếm đoạt cho nên dấu hiệu chiếm đoạt được thể hiện qua mục đích phạm tội. Vì vậy, dấu hiệu mục đích chiếm đoạt là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của các tội này. Đây là cơ sở phân biệt các tội này với các tội khác do BLHS quy định có hành vi khách quan tương tự như hành vi phạm tội của các tội này.

### ***2.1.2. Hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

- Đối với tội cướp tài sản (điều 133 BLHS 1999), tùy mức độ nguy hiểm của tội phạm mà có các mức hình phạt như sau: Tội phạm thuộc khoản 1 điều 133 BLHS 1999 thì khung hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm; khoản 2 có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm; khoản 3 có khung hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm; khoản 4 có khung hình phạt tù từ mười tám năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk**

### ***2.2.1. Khái quát điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk***

Huyện Ea H'Leo thành lập ngày 8-4-1980 theo Quyết định số 110/QĐ-CP của Hội đồng Chính phủ; có 12 đơn vị hành chính (11 xã, 1 thị trấn); số dân 123.700 người (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 40,5%); diện tích tự nhiên 132.512 ha, trong đó đất đỏ ba-zan chiếm 38% và phân bố đều khắp. Đặc biệt, huyện có quần thể Thủy tùng, loại cây quý hiếm của thế giới cùng nhiều thác nước đẹp và những khu rừng nguyên sinh khá lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương phát triển du lịch nói riêng, kinh tế - xã hội nói chung.

### ***2.2.2. Thực tiễn áp dụng, một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản trong việc giải quyết nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản, của Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.***

Hiện nay, nhìn chung các tội xâm phạm sở hữu xảy ra rất nhiều và chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số các tội phạm mà Tòa án đã giải quyết, xét xử. Trung bình mỗi năm ngành Tòa án nhân dân thụ lý và giải quyết khoảng 60.000 vụ án hình sự sơ thẩm. Trong đó, các vụ án xâm phạm sở hữu khoảng trên 25.000 vụ

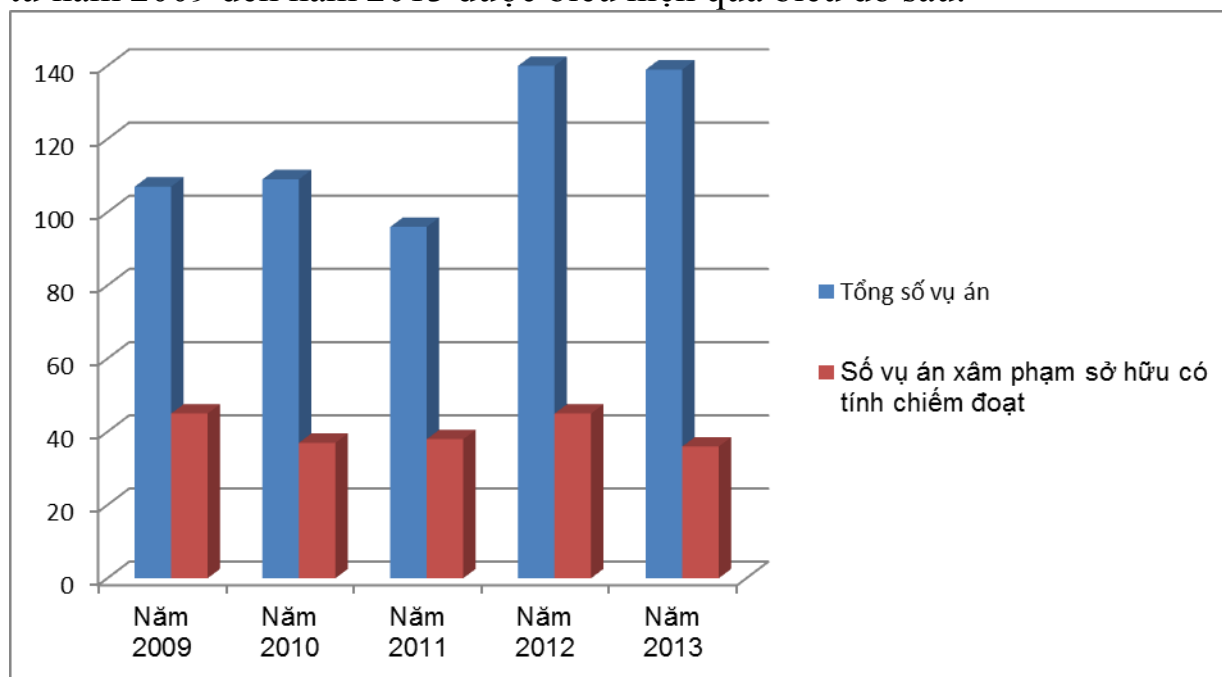
với 40.000 bị cáo chiếm tỷ lệ 38% về số vụ và số bị cáo. Riêng đối với tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk có thể tổng hợp theo bảng số liệu như sau:

Năm	Tổng số vụ án	Số vụ án Tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt	Số vụ án Tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt	Tỷ lệ %
2009	107	2	45	42%
2010	109	2	37	34%
2011	96	3	38	40%
2012	140	5	45	32%
2013	139	1	36	26%
<b>Tổng</b>	<b>591</b>	<b>18</b>	<b>201</b>	<b>34%</b>

(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk)

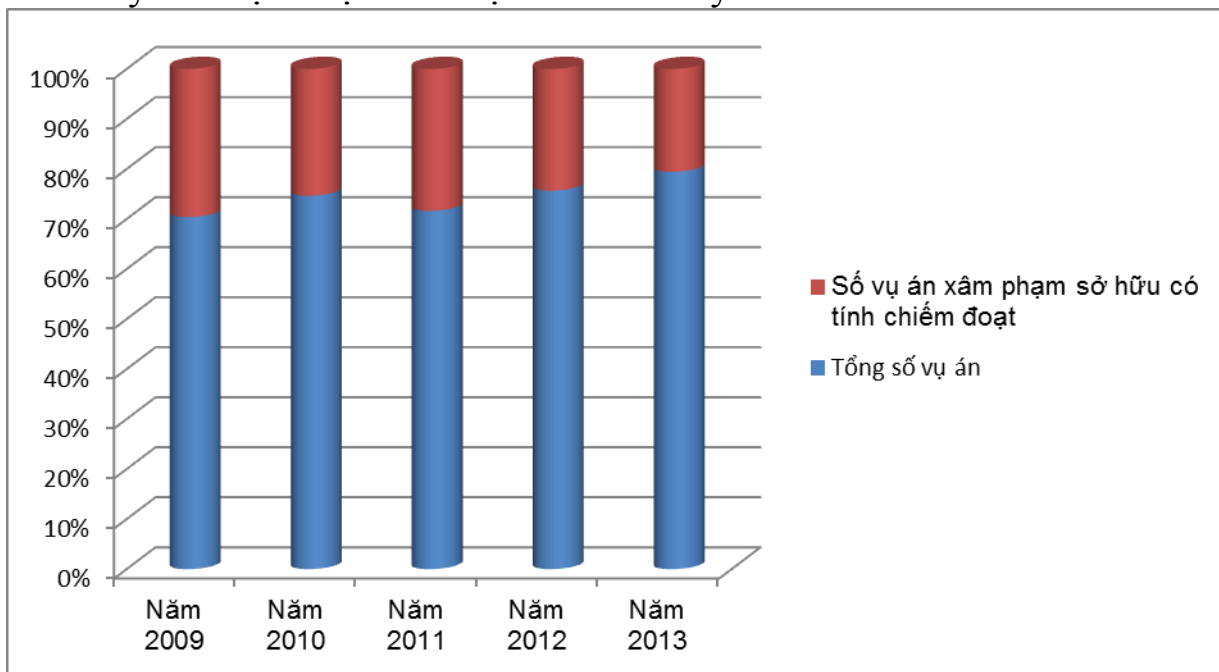
Theo số liệu thống kê ở trên, có thể kết luận rằng số lượng vụ án về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk tương đối lớn, từ năm 2009 đến 2013, tòa án nhân dân huyện EaH'leo đã thụ lý 201 vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, trong tổng số 591 vụ án hình sự các loại, mỗi năm trung bình 40 vụ chiếm khoảng 34% tổng số vụ án hình sự nói chung. Số vụ án tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt có số lượng lớn hơn số vụ án tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt là rất lớn. Số lượng vụ án tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt diễn biến phức tạp, không theo quy luật cố định, lúc tăng lúc giảm, cụ thể năm 2010 giảm nhưng 2011 tăng, 2012 tiếp tục tăng nhưng 2013 lại giảm đáng kể. Diễn biến trên có thể được biểu hiện qua biểu đồ như sau:

Mối tương quan giữa số vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt với số lượng vụ án hình sự các loại ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2009 đến năm 2013 được biểu hiện qua biểu đồ sau:

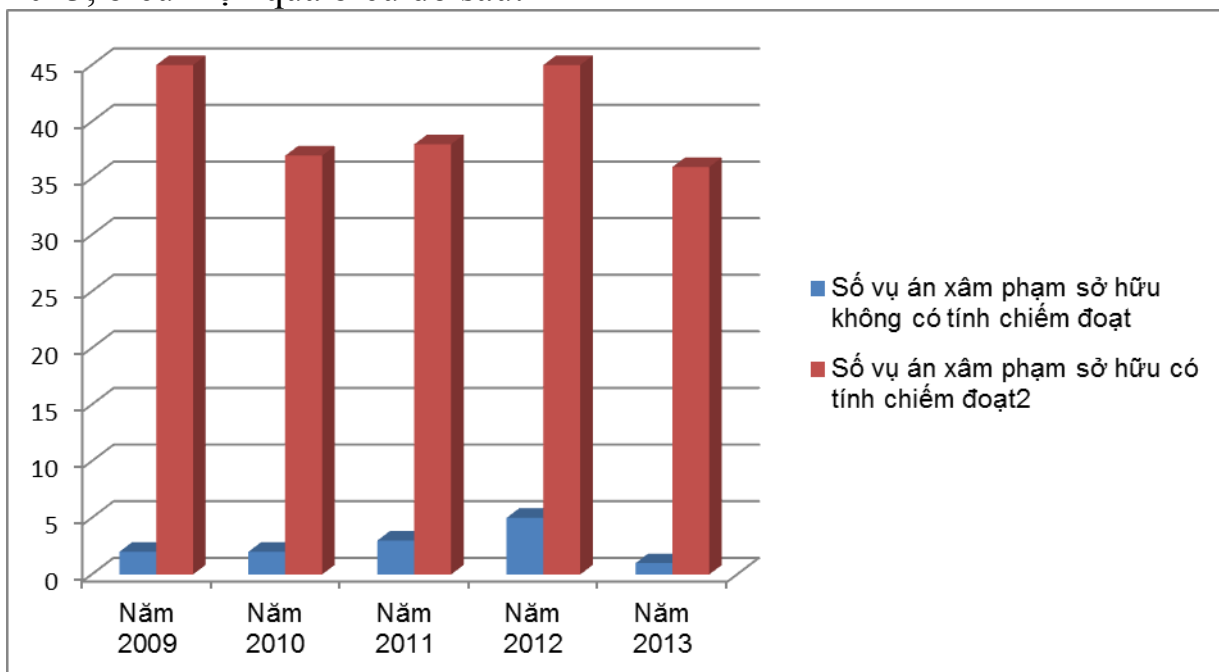




Xét về tỷ lệ % của số vụ án tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt so với tổng số vụ án hình sự ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk, tỷ lệ này tương đối cao, mức thấp nhất vào năm 2013 là 26%, cao nhất vào năm 2009 với 42%. Biểu đồ dưới đây thể hiện được toàn bộ diễn biến này.



Xét về góc độ mối tương quan giữa số vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt với số lượng vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2009 đến năm 2013, biểu hiện qua biểu đồ sau:

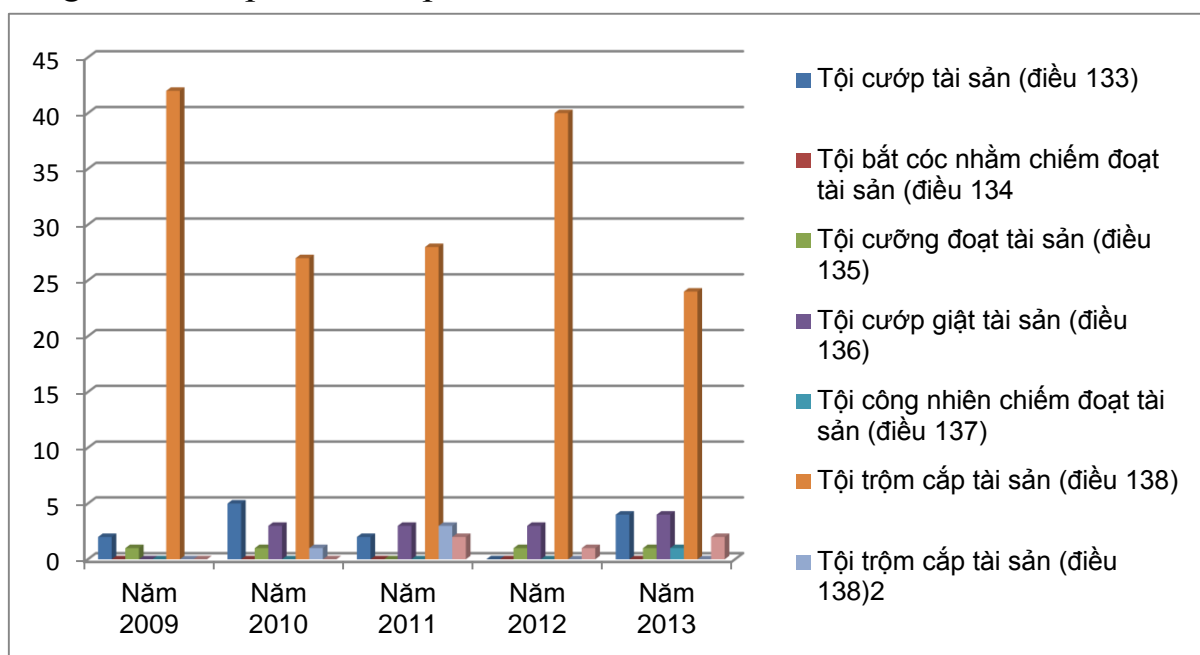


Để làm rõ tình hình tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt tài sản ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi tổng hợp từng tội phạm cụ thể theo bảng số liệu như sau:

Năm	Tội cướp tài sản (điều 133)	Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (điều 134)	Tội cưỡng đoạt tài sản (điều 135)	Tội cướp giật tài sản (điều 136)	Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (điều 137)	Tội trộm cắp tài sản (điều 138)	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139)	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 140)
<b>2009</b>	2	0	1	0	0	42	0	0
<b>2010</b>	5	0	1	3	0	27	1	0
<b>2011</b>	2	0	0	3	0	28	3	2
<b>2012</b>	0	0	1	3	0	40	0	1
<b>2013</b>	4	0	1	4	1	24	0	2
<b>Tổng</b>	13	0	4	13	1	161	4	3

(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk)

Nhìn vào bảng số liệu, có thể kết luận rằng, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản ở huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk chiếm một số lượng quá lớn, áp đảo so với các tội phạm xâm phạm sở hữu khác. Bên cạnh đó, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản từ năm 2009 đến 2013 không có tội phạm nào xảy ra ở huyện EaH'leo. Các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt khác chiếm số lượng rất ít, một năm khoản vài vụ, thậm chí tội cướp tài sản là nhiều nhất nhưng một năm cũng chỉ khoản 4 vụ. Với bảng số liệu như trên, có thể biểu hiện thành biểu đồ dưới đây để có thể thấy rõ hơn mối tương quan giữa các tội phạm cụ thể trong nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt.



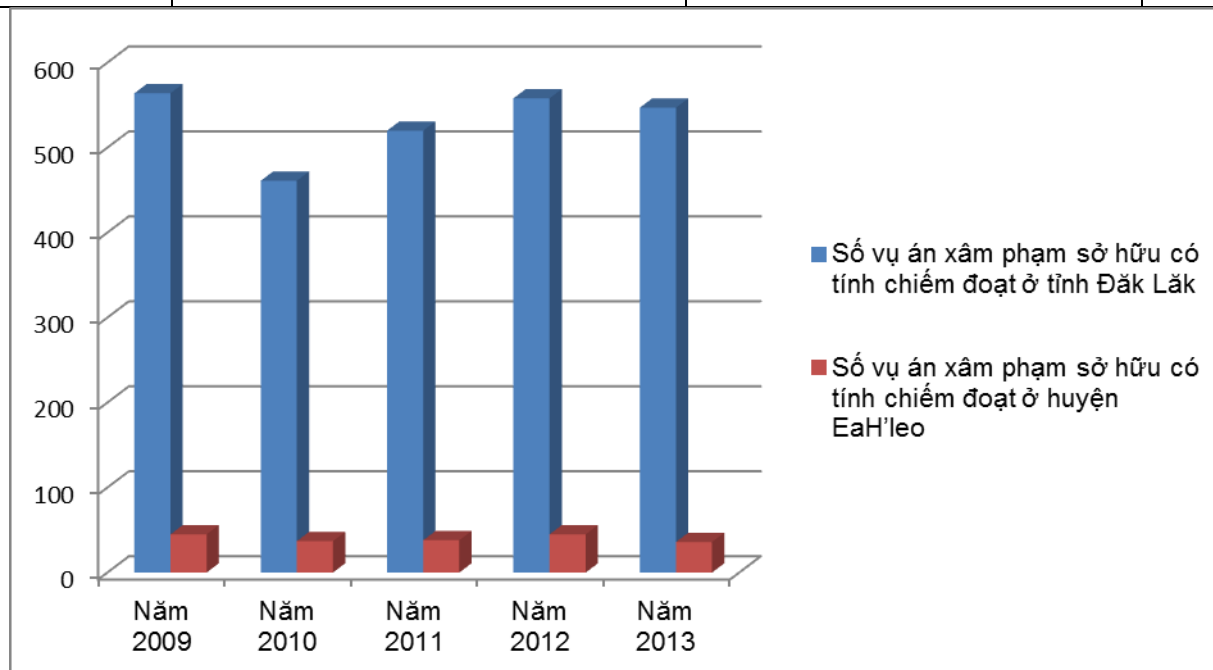
Tính trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2009 đến năm 2013, tình hình tội phạm hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt tài sản được thống kê theo số vụ án được tòa án các cấp thụ lý như sau:

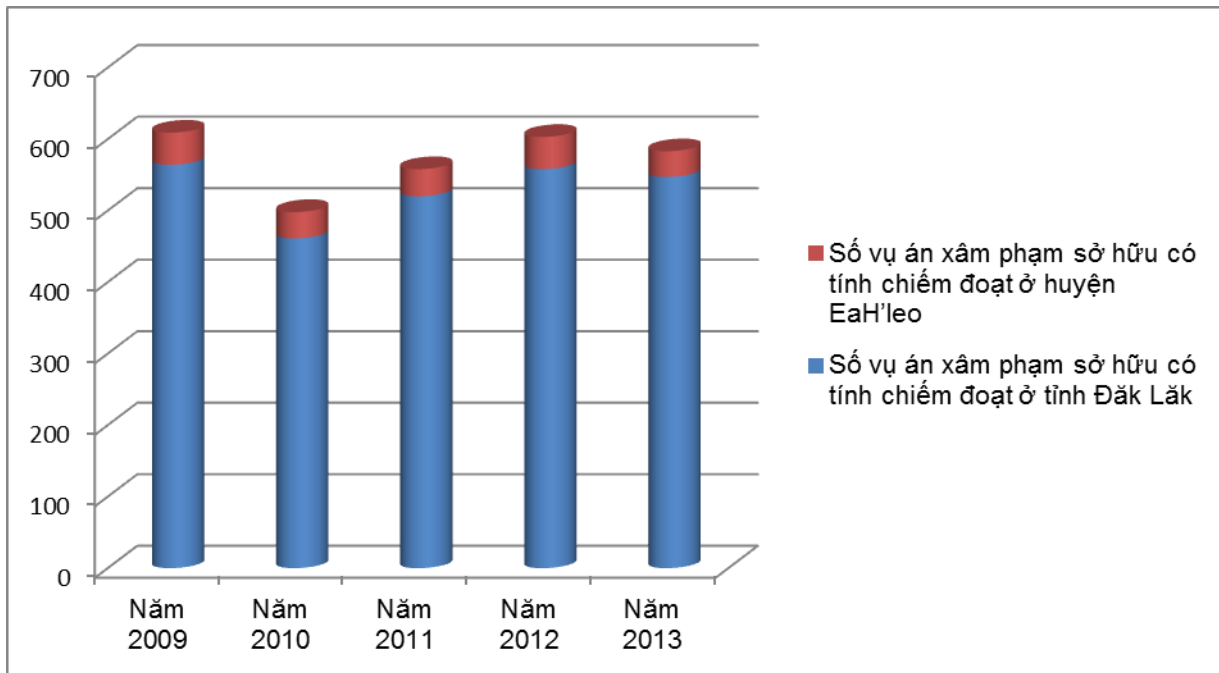
Năm	Tội cướp tài sản (điều 133)	Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (điều 134)	Tội cưỡng đoạt tài sản (điều 135)	Tội cướp giết tài sản (điều 136)	Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (điều 137)	Tội trộm cắp tài sản (điều 138)	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139)	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 140)
2009	55	0	21	27	5	386	39	31
2010	41	1	10	22	3	294	50	40
2011	42	4	18	24	0	329	58	45
2012	35	1	9	28	0	396	56	33
2013	44	0	13	25	1	393	58	13
<b>Tổng</b>	217	6	71	126	9	1798	261	162

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Như vậy, chúng ta có thể thấy tổng số vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'leo so với toàn tỉnh Đắk Lắk được biểu hiện như sau:

Năm	Số vụ án xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở tỉnh Đắk Lắk	Số vụ án xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở huyện EaH'leo	Tỷ lệ
2009	564	45	8%
2010	461	37	8%
2011	520	38	7.3%
2012	558	45	8%
2013	547	36	6.6%





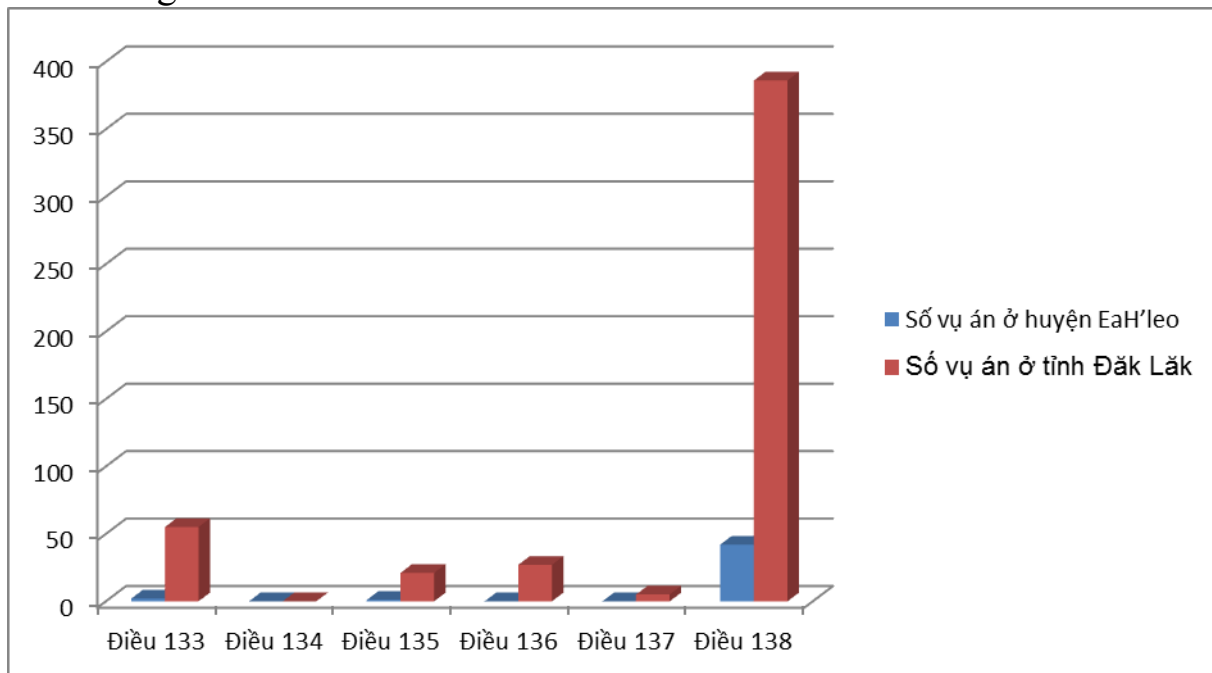
Qua số liệu thống kê và các biểu đồ miêu tả, có thể kết luận rằng số vụ án hình sự về tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'leo chiếm tỷ lệ tương đối cao so với toàn tỉnh Đắk Lắk, giao động ở mức từ 7 – 8% qua các năm, và cũng diễn biến không theo quy luật nhất định, có năm tăng, năm giảm.

Xét riêng từng tội phạm cụ thể về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện EaH'leo so với toàn tỉnh Đắk Lắk được biểu hiện như sau:

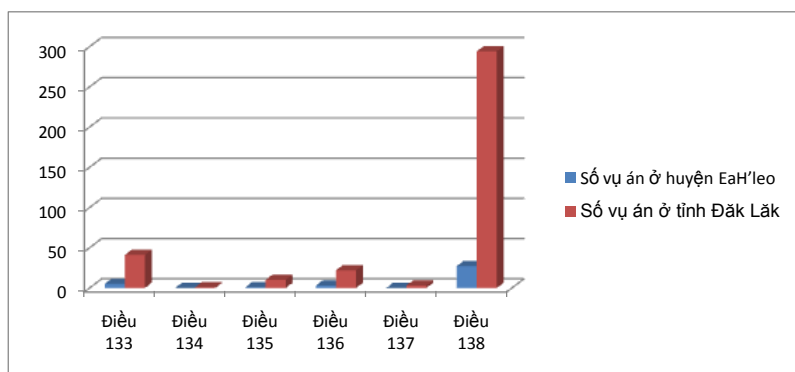
Năm	Tội cướp tài sản (điều 133)		Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (điều 134)		Tội cưỡng đoạt tài sản (điều 135)		Tội cướp giết tài sản (điều 136)		Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (điều 137)		Tội trộm cắp tài sản (điều 138)		Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139)		Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 140)	
	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H
<b>2009</b>	55	2	0	0	21	1	27	0	5	0	386	42	39	0	31	0
<b>2010</b>	41	5	1	0	10	1	22	3	3	0	294	27	50	1	40	0
<b>2011</b>	42	2	4	0	18	0	24	3	0	0	329	28	58	3	45	2
<b>2012</b>	35	0	1	0	9	1	28	3	0	0	396	40	56	0	33	1
<b>2013</b>	44	4	0	0	13	1	25	4	1	1	393	24	58	0	13	2
<b>Tổng</b>	217	13	6	0	71	4	126	13	9	1	1798	161	261	4	162	3

Nhìn chung, trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tình hình các tội phạm hình sự cụ thể trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản cũng cùng xu hướng với địa bàn huyện EaH'leo, trong đó Tội trộm cắp tài sản (điều 138) chiếm số lượng lớn nhất. Để có thể dễ hình dung hơn, từ bảng số liệu trên, biểu đồ cụ thể cho từng năm được miêu tả như sau:

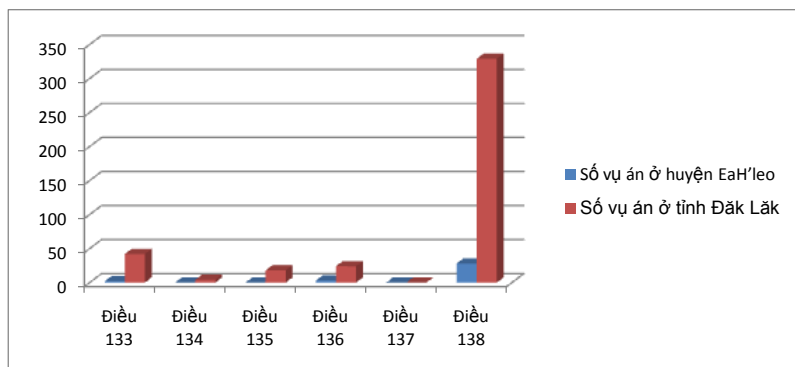
Trong năm 2009:



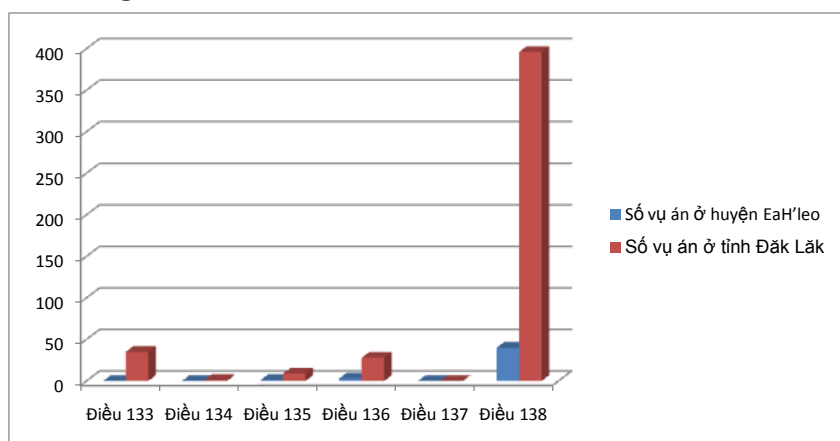
Trong năm 2010:



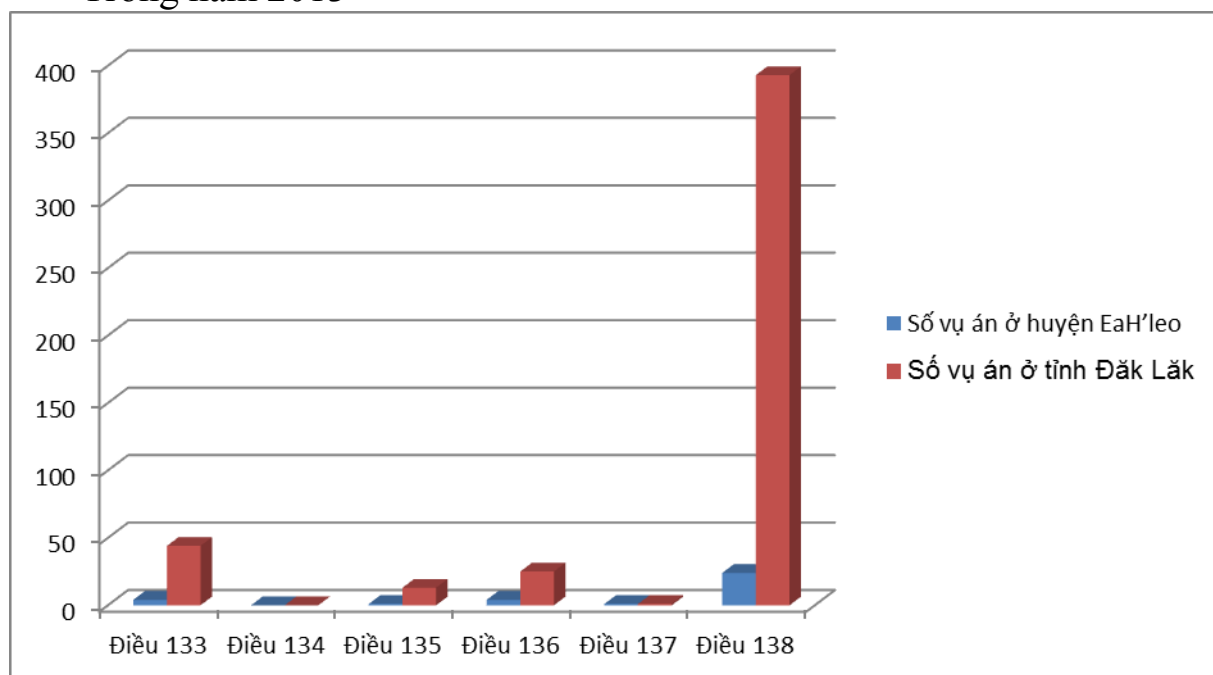
Trong năm 2011:



Trong năm 2012:

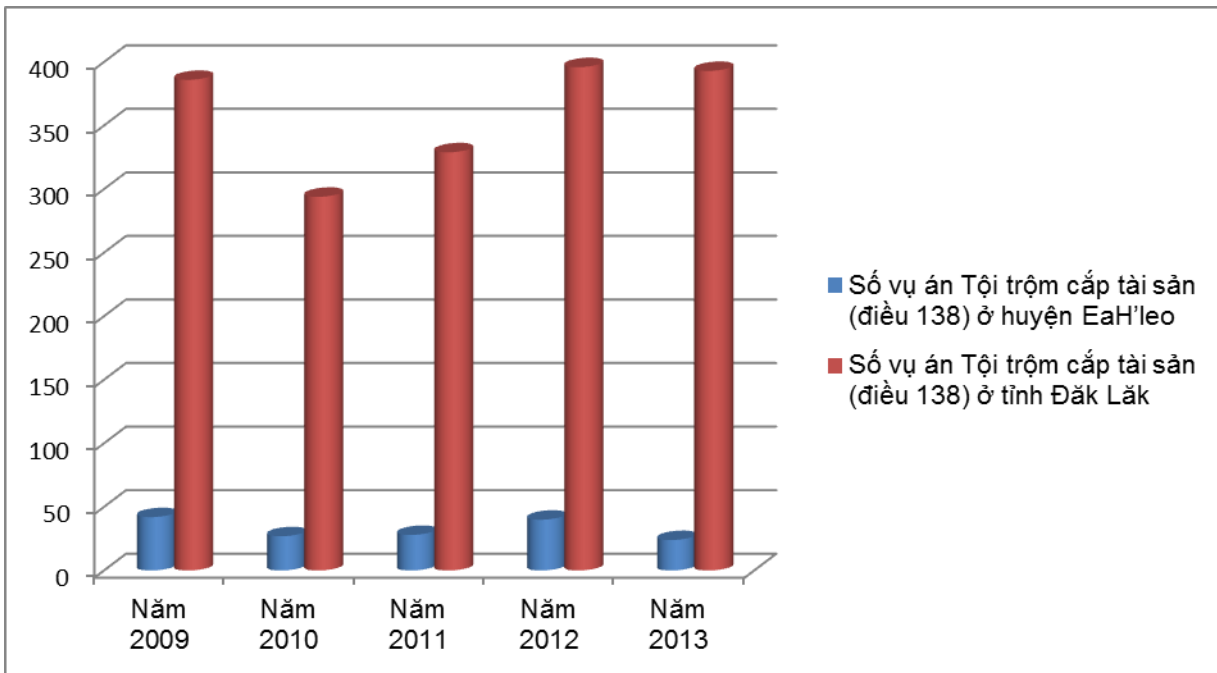


Trong năm 2013

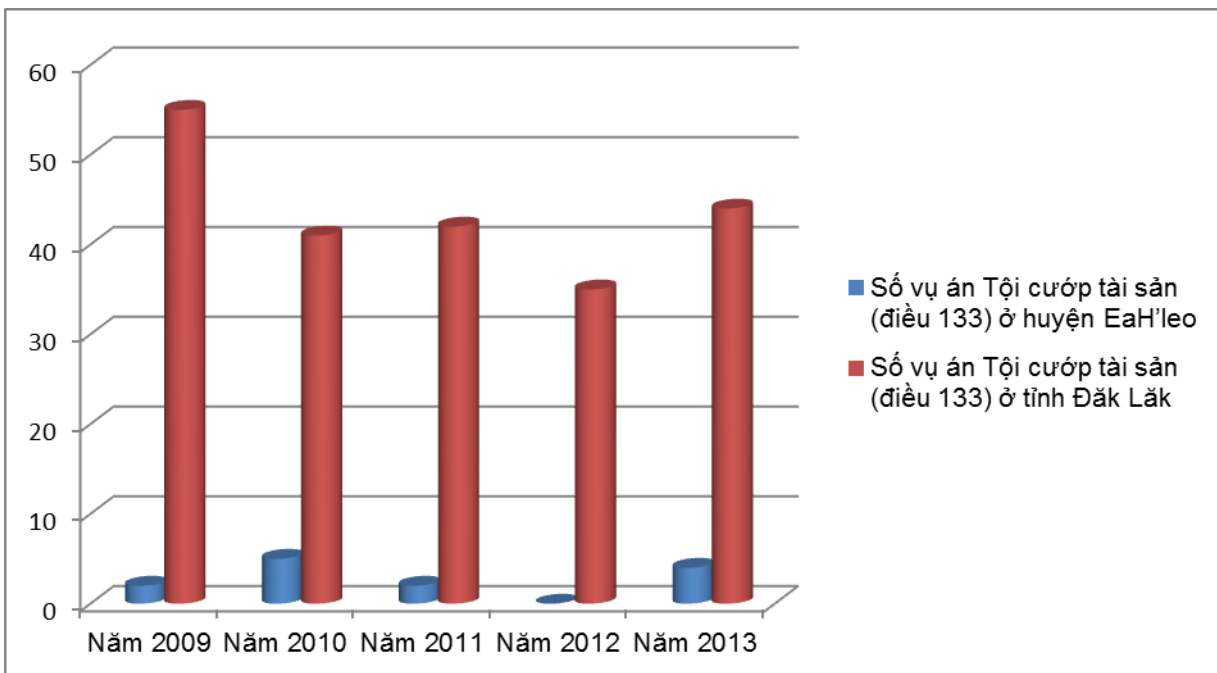


Qua biểu đồ các năm, có thể kết luận tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện EaH'leo, và tỉnh Đắk Lắk dường như không thay đổi, chiếm nhiều nhất vẫn là tội trộm cắp tài sản điều 138, tiếp đến là tội cướp tài sản điều 133, và đến tội cướp giật tài sản điều 136 và đến tội cưỡng đoạt tài sản điều 135, còn những tội phạm khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Diễn biến riêng tội trộm cắp tài sản điều 138 BLHS ở huyện EaH'leo, và tỉnh Đắk Lắk như sau:



Diễn biến riêng tội cướp tài sản điều 133 BLHS ở huyện EaH'leo, và tỉnh Đắk Lắk như sau:



### CHƯƠNG 3

#### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NHÓM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NHÓM TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK.**

**3.1. Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản và giải pháp nâng cao**

**hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm này.**

***3.1.1. Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

***3.1.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.***

Để nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, Tòa án nhân dân tối cao cần sớm tổ chức tổng kết thực tiễn áp dụng Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của BLHS. Bởi lẽ, thực tiễn xét xử các tội xâm phạm sở hữu của ngành Tòa án nhân dân trong những năm qua là một kho tàng rất phong phú, đa dạng. Tuy nhiên các kinh nghiệm, các vướng mắc, các bất cập nảy sinh trong quá trình xét xử loại tội phạm này thì chưa được tổng kết, đánh giá sâu sắc, toàn diện.

**3.2. Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản.**

Thứ nhất, quy định về các tội xâm phạm sở hữu được quy định tại chương XIV, là một chương quan trọng vì các điều luật của chương này thường xuyên được áp dụng.

Thứ hai, sự chênh lệch trong các chế tài của khung hình phạt là không nhiều (từ 7 năm đến mười lăm năm, từ mười hai năm đến hai mươi năm...)

Thứ ba, các hình phạt bổ sung trong các tội xâm phạm sở hữu đều được thiết kế ở khoản cuối cùng mà điều luật, thường là khoản 4. Trong đó, có một số tội như Cướp tài sản, bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản có quy định hình phạt bổ sung là cấm tư trú.

Thứ tư, tồn tại một số điều luật trong Bộ luật hình sự có liên quan đến loại tội phạm về xâm phạm sở hữu như tội Tham ô tài sản, Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản là hai tội liên quan trực tiếp đến việc xâm phạm sở hữu của Nhà nước hoặc của công dân.

Thứ năm, trong số các tội có tính chất chiếm đoạt từ Điều 133 đến Điều 140 BLHS 2009 thì tội cướp giật tài sản (Điều 136), tội trộm cắp tài sản (Điều 138) và công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 137) là ba tội chưa được nêu khái niệm trong điều luật. Đây cũng là nguyên nhân có nhiều ý kiến khác nhau khi đánh giá hành vi chiếm đoạt trong thực tiễn liên quan đến 03 tội này và có sự nhầm lẫn giữa các tội này với một số tội có tính chất chiếm đoạt khác.

Thứ sáu, các hành vi chiếm đoạt trong Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cần giải thích như thế nào là thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, phân biệt với hành vi tương tự trong tội trong tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; như thế nào là bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản; như thế nào là mục đích bất hợp pháp dẫn đến khả năng không trả lại được tài sản...



Thứ bảy, có những vụ án người phạm tội đã sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực làm cho người bị bắt cóc lâm vào tình trạng không thể chống cự được để bắt đi nhằm yêu cầu người thân của họ đưa tiền chuộc thì nên truy cứu TNHS theo hướng hành vi sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực của người phạm tội chỉ nhằm mục đích bắt cóc con tin nên nó là tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, vì thế chỉ có thể truy cứu TNHS theo tội này. **3.3 Một số giải pháp khác.**

Để nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân đối với nhóm tội phạm này, ngoài những giải pháp nêu trên thì cần áp dụng tốt một số giải pháp khác như sau:

*Thứ nhất:* Hiện nay biên chế về Thẩm phán của TAND tỉnh Đắk Lắk nói chung, biên chế Thẩm phán của TAND huyện EaH'Leo nói riêng còn thiếu so với nhu cầu.

*Thứ hai:* Tăng cường công tác giao dục tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân và cộng đồng dân cư, đồng thời nâng cao vai trò của nhân dân trong việc cảnh giác, phòng ngừa đối với nhóm tội này.

*Thứ ba:* Tăng cường phát triển đội ngũ Luật sư, trợ giúp pháp lý

*Thứ tư:* Tăng cường quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về an ninh trật tự:

*Thứ năm:* Tăng cường sự phối hợp giữa Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong giải quyết các vụ án liên quan đến nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

## KẾT LUẬN

Các tội xâm phạm sở hữu lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật hình sự của nước ta, có ý nghĩa về mặt lập pháp hình sự hết sức to lớn. Nó đánh dấu sự trưởng thành về kỹ thuật lập pháp hình sự của nước ta trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người nói chung, bảo vệ quyền sở hữu của con người nói riêng.

Vi phạm quyền con người nói chung, quyền sở hữu của con người nói riêng là một trong những vấn đề cần quan tâm trong xã hội ta, bởi lẽ một đất nước muốn có kinh tế phát triển bền vững, ngoài những chỉ tiêu tăng trưởng về kinh tế, còn đòi hỏi sự phát triển về văn hóa, giáo dục, về quyền sở hữu của con người. Tình hình vi phạm sở hữu của con người ở nước ta trong thời gian qua diễn ra rất phức tạp. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống mới chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều thiếu sót; hệ thống pháp luật về quyền sở hữu nói chung còn thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới của đất nước; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn nhiều hạn chế, kém năng động, thiếu sức thuyết phục chưa phù hợp với từng loại đối tượng; các cơ quan bảo vệ pháp luật còn thiếu đồng bộ, nghiêm khắc và kiên quyết trong đấu tranh phòng, chống xâm phạm sở hữu của con người. Vì vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm sở hữu chỉ có tác

dụng và đạt kết quả thực sự khi khắc phục được những nguyên nhân nói trên. Chỉ cần có sự buông lỏng trong đấu tranh của các cơ quan bảo vệ pháp luật, của các cấp, các ngành, vấn đề này lại tiếp tục phát triển. Vì vậy, đấu tranh phòng, chống vi phạm quyền sở hữu của con người là một nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với Đảng, Nhà nước và toàn dân ta. Phải coi đây là cuộc đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng. Phải phát động cho được phong trào quần chúng rộng rãi, thường xuyên tham gia đấu tranh, phòng, chống tội xâm phạm quyền sở hữu, đồng thời phát huy được vai trò tham mưu, nòng cốt của các lực lượng Công an, Tư pháp, sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải luôn luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những đặc điểm riêng của từng địa phương, để có những chủ trương, biện pháp sát thực, hiệu quả, tránh dập khuôn máy móc, phô trương hình thức. Phải coi công tác giáo dục đạo đức, lối sống mới, đồng thời đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền con người, sự tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu của con người.

Trên đây là những nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, liên tục có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh này. Ngoài ra, cần phải kiên quyết xử lý hành chính và dân sự các trường hợp xâm hại đến quyền sở hữu của con người, kịp thời răn đe, giáo dục người vi phạm để ngăn ngừa họ tiếp tục vi phạm và có thể trở thành người phạm tội. Đồng thời cũng kiên quyết phải xử lý về hình sự những hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Trong việc xử lý này, cần tăng cường phối hợp hoạt động có hiệu quả giữa cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát và Tòa án, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, chính quyền các địa phương để tạo thành sức mạnh tổng hợp. Giải quyết tình hình tội xâm phạm quyền sở hữu phải trên cơ sở giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn nảy sinh trong xã hội, xây dựng gia đình, nhà trường, xã hội lành mạnh, mọi người tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương. Hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm quyền sở hữu phụ thuộc vào việc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, đẩy mạnh phong trào cách mạng của toàn dân, tính chủ động, tích cực của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và tính đồng bộ của các biện pháp.